

Số: 01/2024/QĐST-HNGĐ

C, ngày 09 tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Công

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Cao Nho Dũng
- Ông Đinh Văn Liêm

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, Điều 212, Điều 213, điểm c khoản 1 Điều 217, Điều 218, Điều 219, Điều 235 và Điều 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 37, 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ vào Điều 463 và 466 Bộ luật Dân sự 2015;

Căn cứ vào Điều 91 và 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 179/2023/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2023.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị Kim S, sinh năm: 1989; Nơi cư trú: Thôn SM, xã CPĐ, thành phố C, tỉnh Khánh Hoà. Ở hiện nay: xã NB, huyện HM, thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn*: Ông Trần VP, sinh năm: 1983; Nơi cư trú: Thôn SM, xã CPĐ, thành phố C, tỉnh Khánh Hoà.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ngân hàng XH

Đại diện theo pháp luật: Bà Phan Phước Thảo, chức vụ: Giám đốc phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố C.

Địa chỉ: Số 03 đường Phạm Hùng, phường CP, thành phố C, tỉnh Khánh Hoà.

II. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Kim S và ông Trần VP thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Giao 02 con chung Trần Nhật N, sinh ngày 20/9/2012 và Trần Phương Triệu M, sinh ngày 11/5/2018 cho bà Nguyễn Thị Kim S được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục sau khi ly hôn.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Nguyễn Thị Kim S không yêu cầu ông Trần VP cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xét.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp chăm sóc nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung.

3. Về tài sản chung:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim S không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

Đình chỉ giải quyết yêu cầu của bị đơn ông Trần VP về “Chia tài sản khi ly hôn” thụ lý số 91/TB-TLVA ngày 19/3/2024 của Tòa án nhân dân thành phố C.

4. Về nợ chung: Ông Trần VP và bà Nguyễn Thị Kim S có nghĩa vụ liên đới phải trả cho Ngân hàng Chính sách Xã hội số nợ 41.142.320 đồng (Bốn mươi một triệu một trăm bốn mươi hai nghìn ba trăm hai mươi đồng), trong đó nợ gốc 41.000.000 đồng (Bốn mươi một triệu đồng), nợ lãi 142.320 đồng (Một trăm bốn mươi hai nghìn ba trăm hai mươi đồng). Cụ thể ông Trần VP phải trả 20.571.160 đồng (Hai mươi triệu năm trăm bảy mươi một nghìn một trăm sáu mươi đồng), bà Nguyễn Thị Kim S phải trả 20.571.160 đồng (Hai mươi triệu năm trăm bảy mươi một nghìn một trăm sáu mươi đồng). Ông Trần VP, bà Nguyễn Thị Kim S phải trả nợ lãi phát sinh từ ngày 10/4/2024 theo quy định tại sổ vay vốn đối với từng loại sản phẩm đã được ký kết giữa Ngân hàng Chính sách Xã hội và hộ ông Trần VP cho đến khi thanh toán xong số nợ gốc.

5. Về án phí:

Bà Nguyễn Thị Kim S phải nộp án phí Dân sự sơ thẩm cụ thể 300.000 đồng về “Ly hôn” và 1.028.558 đồng về “Nợ chung” nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2023/0002628 ngày 23/11/2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố C.

Vậy, bà Nguyễn Thị Kim S phải tiếp tục nộp 1.028.558 đồng (Một triệu không trăm hai mươi tám nghìn năm trăm năm mươi tám đồng) án phí Dân sự sơ thẩm.

Ông Trần VP phải nộp 1.028.558 đồng án phí Dân sự sơ thẩm về “Nợ chung” nhưng được trừ vào số tiền 7.500.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004635 ngày 19/3/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. Vậy, hoàn lại cho ông Trần VP 6.471.442 đồng (Sáu triệu bốn trăm bảy mươi một nghìn bốn trăm bốn mươi bốn đồng).

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quy định: Kể từ ngày Ngân hàng Chính sách Xã hội có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Trần VP, bà Nguyễn Thị Kim S không thi hành khoản tiền phải trả thì hàng tháng phải chịu thêm tiền lãi với mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND t.p C;
- Chi cục THADS t.p C;
- UBND xã CS, huyện MC, tỉnh Bến Tre (số 128, quyền số 01 ngày 28/10/2008);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Hồng Công